

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT

Ngày: 15 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLPT-HS ngày 28/6/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thành Tr và Trần Khánh Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Đặng Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/02/2016 bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt hành chính về hành vi “Đánh người gây thương tích”, đã nộp phạt ngày 29/02/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch sau chuyển vào Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 16/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hà B và bà Phan Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ánh T và 01 con là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/10/2015 có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính, đã nộp phạt; Ngày 13/6/2016 điều khiển xe ô tô đổ phế thải xây dựng trái quy định, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính, đã nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày

16/12/2021 cho đến ngày 21/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lĩnh” và đến ngày 22/4/2022 từ biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Khánh Th; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khánh H (đã chết) và bà Phan Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/11/2021, Nguyễn Văn Huy H, Trần Văn Đ, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thành Tr, Trần Khánh Th cùng một số người đến dự tiệc cưới tại nhà Nguyễn Hữu Th. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày tại bàn nhậu đám cưới, Nguyễn Văn Huy H nói “góp làm tí hè” thì Đ, H, Tr, Th đều hiểu góp tiền đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng nên đã tự góp tiền cho H, cụ thể: H góp 300.000 đồng, Đ 145.000 đồng, Tr 200.000 đồng, Th 100.000 đồng và của H 300.000 đồng, tổng số tiền mà các bị cáo góp được là 1.045.000 đồng. Sau khi thu tiền xong thì H giao cho Đ cầm, rồi H mượn xe mô tô BKS 73F1-17912 của Nguyễn Thành Tr chở Đ đi vào Thành phố Đồng Hới mua ma túy. Khi vào đến khu vực chợ Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, Đ bảo H đứng đợi để Đ đi mua ma túy, rồi Đ gọi điện cho một nam thanh niên có tên gọi là “Trọc” (không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy (số tiền còn lại H và Đ mua nước uống hết). Sau đó “Trọc” đưa đến bán cho Đ hai gói ni long bên trong chứa 19 viên ma túy và một số mảnh vỡ (gói 04 viên, gói 15 viên và một số mảnh vỡ). Mua được ma túy, H chở Đ quay về đến đoạn đường tránh thuộc địa phận thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị tổ tuần tra Lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Đức được 19 viên ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1288/GĐ-PC09 ngày 22/11/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 19 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược và một số mảnh vỡ màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,265g.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã tiến hành việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng như sau:

Thu giữ và đã xử lý trả lại cho Nguyễn Văn Huy H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án.

Thu giữ hai gói ni long bên trong chứa 19 viên ma túy và một số mảnh vỡ, có tổng khối lượng 2,265g, quá trình giám định còn lại 1,866 gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 1288/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; 01 điện thoại di động hiệu Realme 8Pro mà Đ dùng để liên lạc mua ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu đồng, BKS 73F1-17912 đã qua sử dụng. Các vật chứng này hiện chưa xử lý.

Cáo trạng số 27/CT-VKSBT ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Huy H, Trần Văn Đ, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thành Tr, Trần Khánh Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Huy H, Trần Văn Đ, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thành Tr, Trần Khánh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2021;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Huy H 22 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian mà bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến ngày 21/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 20 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian mà bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 20 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian mà bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Khánh Th 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Trần Khánh Th với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2022) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín được niêm phong sau giám định số 1288/GĐ-PC09, bên trong chứa 1,866 gam Methamphetamine;

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 8Pro, có gắn thẻ sim số 0904.954.387 đã qua sử dụng;

Tuyên trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, BKS 73F1-17912 cho chị Nguyễn Thị Ánh T.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Huy Hoàng, Trần Văn Đức, Nguyễn Sỹ Hùng, Nguyễn Thành Trung, Trần Khánh Thành phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Văn Huy H và Nguyễn Sỹ H không kháng cáo; các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Khánh Th và Nguyễn Thành Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2021; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 20 tháng tù, được trừ đi thời hạn mà các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/01/2022; Xử phạt bị cáo Trần Khánh Th từ 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2021.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm

pháp luật, cảm thấy vô cùng ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, các bị cáo Nguyễn Văn Huy H, Trần Văn Đ, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thành Tr, Trần Khánh Th đã cùng nhau góp 1.045.000 đồng, mua 19 viên ma túy và một số mảnh vỡ, có tổng khối lượng 2,265 gam nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng nhưng chưa sử dụng được thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện bắt giữ quả tang. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã xét xử các bị cáo Trần Văn Đức, Nguyễn Văn Huy H, Nguyễn Sỹ H, Trần Khánh Th và Nguyễn Thành Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này có 05 bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội của các bị cáo chỉ được thực hiện khi có người khởi xướng thì các bị cáo đồng thuận thực hiện nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có nhận thức nhất định về pháp luật, lẽ ra các bị cáo phải biết được việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ăn chơi đua đòi sa vào nghiện hút nên các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong 5 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Nguyễn Văn Huy H là người khởi xướng, tham gia giúp sức tích cực, Trần Văn Đ là người trực tiếp liên hệ, trực tiếp mua, tàng trữ nên H và Đ là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt tương đương nhau và cao hơn các bị cáo khác, còn các bị cáo Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thành Tr và Trần Khánh Th tham gia với vai trò giúp sức nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ

năm 2016 bị Công an huyện Bồ Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh người gây thương tích”, bị cáo Tr năm 2015 và năm 2016 bị Công an huyện Bồ Trạch và Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và hành vi “Điều khiển xe ô tô đổ phế thải xây dựng trái phép” , bị cáo Th đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” . Vì vậy, cần cách ly tất cả các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa các bị cáo Đ và Th không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào. Riêng bị cáo Tr có cung cấp giấy xác nhận được Ủy ban nhân dân xã Nam Trạch xác nhận có tham gia vào công tác phòng chống lũ, lụt năm 2020 và có làm thiện nguyện tại địa phương, Công an xã Nam Trạch xác nhận bị cáo có tham gia vây bắt đối tượng trộm cắp tài sản tại địa phương vào năm 2020 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Bản án sơ thẩm đã xét xử và xử phạt các bị cáo Trần Văn Đ với mức án 24 tháng tù, Nguyễn Thành Tr 20 tháng tù và Trần Khánh Th 20 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thành Tr, Trần Khánh Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thành Tr và Trần Khánh Th. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt,

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2021;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Khánh Th 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Trần Khánh Th với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/8/2022) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thành Tr, Trần Khánh Th phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT I -TANDTC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QB;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

